

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2022/HS-ST
Ngày: 27-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Thanh Trúc Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1-Bà Nguyễn Thị Phương Dung

2-Bà Nguyễn Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo: **Trần Văn S**, sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Thuận

Nơi cư trú: Khu phố S, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận

Nghề nghiệp: Thợ sơn nước; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con bà Trần Thị Ch, sinh năm 1973; cha không rõ; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 20/5/2021, bị Chủ tịch ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường về hành vi sử dụng chất ma túy.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. La Quang L, sinh năm 1980 (có mặt);

Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

2. Nguyễn Thanh Kh, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Hữu L1, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- *Người làm chứng:*

1. Lộc Chỉ Nh, sinh năm 1991 (có mặt);

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

2. Vòng Mỹ HO, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 26/8/2022, ông La Quang L, sinh năm 1980, thường trú tại khu phố X, thị trấn C, huyện B đến thôn H, xã N, huyện B để giám sát thợ xây, sửa chữa nhà cho ông Lộc Chỉ Nh, sinh năm 1991 và giám sát công trình nhà ở kế bên nhà của ông Nh. Đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 26/8/2022, ông L và thợ xây mang các loại máy qua gửi tại nhà ông Nh, gồm: 01 máy khoan bê tông cầm tay màu xanh xám và 01 hộp nhựa màu đen, bên trong đựng máy chiếu laze dùng trong xây dựng rồi đi về nghỉ trưa. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày 26/8/2022, Trần Văn S, sinh năm 1993, thường trú tại khu phố S, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận điều khiển xe mô tô biển số 86B1-151.64 đi từ thị trấn P, huyện T đến xã N, huyện B để tìm kiếm tài sản trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. S điều khiển xe mô tô chạy lòng vòng khoảng 10 phút thì S nhìn thấy một nhà dân đang trong quá trình xây dựng nên dừng xe lại cách đó 01 căn nhà rồi đi bộ đến đứng quan sát thì thấy không có tài sản gì bên trong để trộm cắp nên S nhìn sang nhà ông Lộc Chỉ Nh thì thấy có 01 máy khoan bê tông cầm tay màu xanh xám và 01 hộp nhựa màu đen, bên trong đựng máy chiếu laze dùng trong xây dựng của ông L. S quan sát thấy nhà không có người trông coi, cửa chính không đóng, cửa cổng không khoá nên S đã mở chốt cửa để vào trong nhà lấy trộm máy khoan bê tông và hộp đựng máy chiếu laze mang ra xe mô tô. Lúc này, ông Nh từ trong nhà đi ra nhìn thấy và hỏi S “*Anh xách cái gì ra vậy?*” và gọi S đứng lại nhưng S vẫn tiếp tục điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Sau đó, S chở tài sản vừa trộm được đến cất giấu trong bụi cây gần khu vực Phòng khám đa khoa P rồi tiếp tục đi làm. Sau khi biết tin đã bị mất trộm những tài sản trên ông L đã đến Công an xã N để trình báo vụ việc. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày 26/8/2022, biết việc trộm cắp của mình đã bị ông Nh phát hiện, Cơ quan Công an đang truy tìm mình cho nên S đã quay lại khu vực cất giấu tài sản và chở máy khoan bê tông và

hộp đựng máy chiếu laze đi đến Công an xã N, huyện B để giao nộp và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngoài ra, Trần Văn S còn khai nhận: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 02/8/2022, vì muốn có tiền mua ma túy để sử dụng nên S nảy S ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền. S đã điều khiển xe mô tô biển số 86B1-151.64 từ thị trấn P, huyện T đi đến xã N, huyện B để tìm kiếm tài sản trộm cắp. S quan sát thấy nhà chị Vòng Mỹ HO, sinh năm 1988 ở thôn H, xã N, huyện B đang trong quá trình sửa chữa nên dừng xe lại phía trước nhà. S nhìn thấy cửa cổng và cửa chính không đóng, nhà không có người trông coi nên S đi thẳng vào trong gian thứ hai của nhà thì thấy 02 máy cắt sắt của Nguyễn Thanh Kh, S năm 1987, trú tại thôn A, xã L, huyện B gửi lại tại nhà chị HO được đặt dưới sàn nhà và cách cửa cổng khoảng 13m. S đi đến lấy 02 cái máy cắt sắt trên mang ra xe nhưng khi ra đến gần cửa chính thì chị Vòng Mỹ HO từ phía sau nhà nghe có tiếng người đang tìm kiếm tài sản nên đi ra thì nhìn thấy S và hỏi “*Làm cái gì vậy?*” thì S vừa đi vừa trả lời “*Lấy máy*”, bà HO hỏi tiếp “*Lấy máy gì?*” thì S trả lời “*Ông chủ kêu lấy*”, nói xong S mang 02 cái máy trên đi đến chỗ xe mô tô rồi chở đến nhà ông Nguyễn Hữu L1, sinh năm 1980 ở thôn H, xã M, huyện T để hỏi bán. S hỏi L1 “*Có cần mua máy này không?*” thì ông L1 hỏi lại “*Máy của ai?*”, S trả lời “*Máy của ông anh, cần tiền bán*”. Ông L1 nói tiếp “*Nếu có mua thì tao chỉ mua 500.000 đồng thôi*”, S đồng ý bán. Nhận được số tiền trên, S dùng để mua ma túy sử dụng hết.

Ngày 27/8/2022, Công an xã N đã tạm giữ của Nguyễn Hữu L1 01 máy cắt sắt (loại máy bàn), màu vàng, nhãn hiệu INGCO và 01 máy cắt sắt (loại cầm tay), màu xanh, nhãn hiệu Makita.

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 02/8/2022, anh Nguyễn Thanh Kh phát hiện bị mất trộm 02 máy cắt sắt nhưng không rõ ai lấy trộm nên không đến Công an xã N để trình báo. Đến ngày 29/8/2022, anh Kh nghe được thông tin Công an xã N bắt được đối tượng chuyên trộm cắp các loại máy của công trình đang xây dựng nên đã đến Công an xã N trình báo sự việc mất trộm 02 máy cắt sắt vào ngày 02/8/2022.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 51/2022/KL-HĐĐGTS ngày 15/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Bình kết luận:

- Giá trị 01 (một) cái máy cắt sắt (loại máy bàn) màu vàng, nhãn hiệu INGCO, mã sản phẩm COS35538, mua mới vào tháng 11/2021 tại thời điểm vào ngày 02/8/2022 là 1.537.500 đồng.

- Giá trị 01 (một) cái máy cắt sắt (loại cầm tay) màu xanh đen, nhãn hiệu MAKITA, mã sản phẩm 9553B, mua mới vào năm 2018 tại thời điểm vào ngày

02/8/2022 là 550.000 đồng.

Tổng cộng là 2.087.500 đồng. Bằng chữ: Hai triệu không trăm tám mươi bảy ngàn, năm trăm đồng.

- Giá trị 01 (một) cái máy khoan bê tông cầm tay màu xanh xám, nhãn hiệu MAKITA, không rõ mã sản phẩm, mua mới vào năm 2020 tại thời điểm vào ngày 26/8/2022 là 780.000 đồng.

- Giá trị 01 (một) cái máy chiếu laze (dùng trong xây dựng) màu xanh đen, nhãn hiệu MAKITA, không rõ mã sản phẩm, mua mới vào năm 2021 tại thời điểm vào ngày 26/8/2022 là 770.000 đồng.

Về tang, vật chứng của vụ án: Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã giao trả 01 máy cắt sắt (loại máy bàn), màu vàng, nhãn hiệu INGCO và 01 máy cắt sắt (loại cầm tay), màu xanh, nhãn hiệu Makita cho Nguyễn Thanh Khải; trả 01 cái máy khoan bê tông cầm tay màu xanh xám, nhãn hiệu MAKITA và 01 cái máy chiếu laze (dùng trong xây dựng) màu xanh đen, nhãn hiệu MAKITA cho La Quang Long.

Về phần dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, Nguyễn Thanh Kh, La Quang L không yêu cầu Trần Văn S bồi thường gì thêm và Nguyễn Hữu L1 không yêu cầu Trần Văn S hoàn trả số tiền 500.000 đồng nên không xem xét giải quyết.

Tại bản Cáo trạng số 120/CT-VKS.HBB ngày 23/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố bị cáo: Trần Văn S, về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

*Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, các bị cáo nhận thấy việc làm của mình là trái pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

*Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

-Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt: Bị cáo Trần Văn S từ 6 đến 9 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị hại Nguyễn Thanh Kh, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hữu L1 và người làm chứng được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy những người trên đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ của vụ án đã rõ ràng. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ, đủ cơ sở để kết luận, bị cáo Trần Văn S đã có hành động lén lút lấy trộm 01 máy cắt sắt (loại máy bàn), màu vàng, nhãn hiệu INGCO, 01 máy cắt sắt (loại cầm tay), màu xanh, nhãn hiệu Makita của Nguyễn Thanh Kh có tổng giá trị là 2.087.500 đồng và 01 cái máy khoan bê tông cầm tay màu xanh xám, nhãn hiệu MAKITA, 01 cái máy chiếu laze (dùng trong xây dựng) màu xanh đen, nhãn hiệu MAKITA của La Quang L có tổng giá trị là 1.550.000 đồng thì bị Công an phát hiện. Tổng tài sản thiệt hại là 3.637.500 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, với hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản thiệt hại không lớn đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) nên cần xem xét khi lượng hình.

[5]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có sức khỏe, có đủ khả năng để lao động tạo ra của cải, vật chất phục vụ cho bản thân và gia đình. Nhưng bị cáo không chịu lao động mà muốn hưởng thụ, muốn có tiền

tiêu xài cá nhân, nên lợi dụng sự sơ hở của bị hại để chiếm đoạt tài sản, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, không những đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương đang có chiều hướng gia tăng. Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như nêu trên, nhưng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ý thức tuân theo pháp luật.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn S 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.
3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/12/2022). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B.Thuận;
- VKSND huyện B.Bình;
- Công an huyện B.Bình;
- THADS huyện B.Bình;
- Bị cáo, bị hại; NLQ;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thanh Trúc Tuyền